

Bản án số: 294/2017/HSST
Ngày 09-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 305/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 301/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá H, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 2 Liên Sơn, xã T, huyện C, tỉnh N; chỗ ở: Khu phố Đ3, phường B, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Thái Thị T1, sinh năm 1958; vợ tên Lê Thị S, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2015; có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 12/7/2017. Có mặt.

Người bị hại: Anh Trần Anh B, sinh năm 1990; thường trú: Thôn An Dương 2, xã H, huyện N, tỉnh Đ. Chỗ ở: Số 04/6, khu phố Đ2, phường B, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 15/10, khu phố Đ2, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.
2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 111/6, khu phố Đ2, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 12/7/2017, Nguyễn Bá H đi bộ đến nhà trọ số 04/6, khu phố Đ2, phường A, thị xã D, tỉnh B, thấy phòng trọ số 18 không khóa cửa, chỉ khép hờ nên đẩy cửa đi vào trong phòng thì thấy anh Trần Anh B cùng vợ con đang nằm ngủ, trên bàn tivi để điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 plus màu trắng bạc đang sạc pin thì H dùng tay phải lấy điện thoại, bỏ vào túi quần ở phía sau phía bên phải rồi đi ra ngoài. Ngay lúc này anh B thức dậy, thấy có người từ phòng mình bước ra và phát hiện bị mất điện thoại nên anh B tri hô, đuổi theo được khoảng 300m đến trước số nhà 3B/6 khu phố Đ2 thì bắt được H cùng tang vật.

Kết luận định giá số 164/BB.ĐG ngày 14/7/2017 của Hội đồng định giá thị xã D kết luận: Điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 plus- 16Gb, màu trắng bạc (dán vỏ màu đỏ, ốp lưng màu vàng), trị giá 6.000.000 đồng đã thu hồi trả lại cho người bị hại.

Vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 plus- 16Gb, màu trắng bạc (dán vỏ màu đỏ, ốp lưng màu vàng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 164/BB.ĐG ngày 14/7/2017 của Hội đồng định giá thị xã D nêu trên.

Tại cáo trạng số 289/QĐ - KSĐT ngày 05 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố Nguyễn Bá H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án tù 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại và những người làm chứng cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 12/7/2017, tại phòng trọ 18 ở số 04/6, khu phố Đ2, phường A, thị xã D, tỉnh B, Nguyễn Bá H lấy điện thoại di động hiệu Apple Iphone 6 plus- 16Gb, màu trắng bạc (dán vỏ màu đỏ, ốp lưng màu vàng), trị giá 6.000.000 đồng của anh Trần Anh B.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Như vậy, hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của người bị hại có trị giá 6.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 289/QĐ - KSĐT ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, bản thân sử dụng ma túy, có con nhỏ, không có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h ,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2017.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Thị Ngọc Liên

